TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THỦ ĐÔ HÀ NỘI
Bản án số: 296/2019/HSST
Ngày: 24/09/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Kh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Svà bà Nguyễn Thị L.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh H - Thư ký Tòa ỏn nhõn dõn.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: Phạm Thị Nh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/2019/TLST – HS, ngày 03 tháng 09 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ THỊ KIM TH, sinh năm: 1963; HKTT: Tổ 18, phường Đ Hoàng Mai, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 2B, phường Đ, Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/10; Con ông: Lê Văn C (Đã chết) và bà Phạm Thị D (Đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự (Theo danh chỉ bản số:459, lập ngày: 09/06/2019 tại Công an quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội): Không. Đầu thú: 21/04/2019. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Dương Thị Bích D - Sinh năm: 1964. Nơi ở: Số 113, ngách 219 ,Hoàng Mai, Hà Nội (- Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt-).

Người làm chứng: Anh Trần Đình Th – Sinh năm: 1995; Trú tại: Ngõ 192, ngách 415/5 Hoàng Mai, Hà Nội (- Vắng mặt tại phiên tòa-). Cháu Trần Anh Kh – Sinh năm: 2009; Giám hộ của cháu Kh: Bà Dương Thị Bích D - Sinh năm: 1964. Cùng trú tại: Số 113, ngách 219 quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội (- Cháu Kh và bà D đều vắng mặt tại phiên tòa, bà D có đơn xin xét xử vắng mặt-).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **[1] Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố:** Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/04/2019, Lê Thị Kim Th cùng con trai là anh Trần Đình Th đến quán photo tại địa chỉ: Số 113 ngõ 219 phường Đ Hoàng Mai – Hà Nội để photo. Lúc này, trong quán photo có chủ quán photo là Dương Thị Bích D (SN: 1964; HKTT: Số 113 ngõ 219 Hoàng Mai – Hà Nội) và cháu Trần Anh Kh (SN: 2009) là cháu bà D đang ngồi học bài trên bàn trong quán. Sau khi vào quán, anh Th đọc tài liệu để bà D đánh máy còn Kim Th ngồi trên ghế dài cùng cháu Kh. Lúc này, cháu Kh cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng bộ nhớ 32GB, Imei: 355839089420980 để hỗ trợ cho việc làm bài tập thì bà D đang đánh máy bảo cháu Kh đi lên tầng 2 học bài. Cháu Kh đi lên tầng 2 theo lời bà D, nhưng không cầm theo chiếc điện thoại mà để ở chiếc ghế bà Th đang ngồi. Lê Thị Kim Th thấy chiếc điện thoại để ở ghế, nên nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản và lợi dụng lúc bà D tập trung đánh máy, Th đã lén lút lấy chiếc điện thoại cho vào túi nilon màu đỏ Tha mang theo, rồi cầm về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Th không biết dùng điện thoại, nên đã gọi điện cho con trai là anh Th và đã nói việc mình lấy chiếc điện thoại từ quán photo; lúc này, anh Th mới biết việc Th lén lút chiếm đoạt tài sản. Cùng ngày 20/4/2019, bị hại Dương Thị Bích D đã đến Công an phường Đ trình báo bị mất 01 điện thoại Iphon 7 Plus màu vàng. Đến khoảng 1h15 ngày 21/4/2019, nhận thấy hành vi sai trái của mình, Lê Thị Kim Th đã ra đầu thú tại Công an phường Đ.Tang vật thu giữ của Lê Thị Kim Th gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng 32Gb, IMEI: 355839089420980 đã qua sử dụng. Kết luận định giá tài sản số 91/HĐĐG ngày 20/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: "01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, bộ nhớ 32GB, IMEI: 355839089420980 có giá trị là 6.500.000 đồng". Ngày 26/7/2019, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàng Mai đã trao trả lại chiếc điện thoại này cho bà D. Bà D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại cáo trạng 294/CT–VKS-HM, ngày 20/08/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Lê Thị Kim Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ, và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, chủ tòa phiên tòa đã công bố lời khai của bà D tại Cơ quan điều tra. Bị cáo Th nghe rõ các lời khai của bà D, công nhận bà D khai đúng sự thật; Bà D đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của bị cáo Th, nên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố, như Cáo trạng của Viện kiểm sát quận Hoàng Mai đã nêu.Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65; Các điểm: b, i, s - Khoản 1; Khoản 2 của Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 8 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Th thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi trộm cắp tài sản (Như đã nêu ở trên) của mình là đúng, nên không tranh luận gì.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Th là đúng với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan tra điều tra, là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; là phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/04/2019, tại địa bàn quận Hoàng Mai – Hà Nội, bị cáo Th đã thành niên, đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 6.500.000 đồng.Vì vậy: Hành vi nêu trên của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý: Đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về áp dụng hình phạt chính; Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm: b (Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả), i (Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); s (s_1: Người phạm tội thành khẩn khai báo, s_2: Người phạm tôi ăn năn hối cải) khoản 1 , khoản 2 (2.1: Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; 2.2: Bị cáo đầu thú) của Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không.Về áp dụng hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, thấy cần phải xử lý nghiêm về hình sự đối với bị cáo. Nhưng cũng xét: Cùng với các tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng như đã nêu ở trên, bị cáo còn có nơi ở rõ ràng. Do vậy, thấy cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Th, như mức án mà Vị đại diệnVKSND quận Hoàng Mai đã đề nghị mới có đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.Về áp dụng hình phạt bổ sung: Tuy vị đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th. Nhưng: HĐXX xét thấy: Bị cáo Th có thu nhập từ nghề buôn bán rau, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th, nhưng với mức thấp nhất của khoản 5 – Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015 .

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã không còn yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, nên tòa không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không còn yêu cầu khác, nên tòa không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 của Điều 173, Điều 65; Các điểm: b, i, s - Khoản 1 , khoản 2 - Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: Lê Thị Kim Th: 10 (Mười) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là: **20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (24.09.2019)**. Giao bị cáo Thoa cho Ủy ban nhân dân phường Định Công, quận Hoàng Mai, thủ đô Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền là 05 (năm) triệu đồng đối với bị cáo Th, để sung vào công quỹ.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24.09.2019); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trọng thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN SƠ CẤP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Khương

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- TAND thủ đô Hà Nội.
- Sở tư pháp Hà Nội.
- Trại tạm giam số 2, Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; người bị hại.
- UBND Phường Định Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.